|  |  |
| --- | --- |
| CÔNG TY TNHH KỸ THUẬT QUẢN LÝ BAYATTECH ISO 9001:2015 | **BM-KH-07** **Lần BH:** 07  **Ngày HL:** 07/8/2018 |

**KẾ HOẠCH**

**THỰC HIỆN QUẢN LÝ RỦI RO CHI TIẾT**

KHSX Số: NN: PP/XX

***Tên sản phẩm, dịch vụ****:* Thiết kế phần mềm CNTT ……………………………………

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Danh mục rủi ro** | **Kiểm soát thực hiện quản lý rủi ro** | | | | | | **Ghi chú** | |
| **Nội dung thực hiện** | **Người thực hiện** | **Thời điểm thực hiện** | **Kết quả thực hiện** | | **Xác nhận của NTH** |
| **Đạt** | **Không đạt** |
| 01 | Phân công nhiệm vụ cho nhân viên thực hiện khảo sát, phân tích thiết kế phần mềm không đúng chuyên môn, nghiệp vụ. | - Phải xác định chính xác nhiệm vụ, yêu cầu trước khi phân công nhiệm vụ cho nhân viên. | NQL | Trước khi thực hiện khảo sát, phân tích thiết kế phần mềm |  |  |  |  | |
| - Phân công nhiệm vụ cho nhân viên theo khả năng, trình độ chuyên môn dựa trên đánh giá năng lực định kỳ |  |  |  |  | |
| 02 | Hồ sơ thiết kế sản phẩm không đáp ứng yêu cầu. | Thực hiện khảo sát các yêu cầu của sản phẩm: | CTTK | Khảo sát yêu cầu |  |  |  |  | |
| - Khảo sát yêu cầu đầu vào |  |  |  |  |  |  | |
| - Khảo sát yêu cầu chức năng |  |  |  |  |  |  | |
| - Khảo sát yêu cầu giao diện |  |  |  |  |  |  | |
| - Khảo sát yêu cầu khả năng thực thi  của hệ thống |  |  |  |  |  |  | |
| - Khảo sát yêu cầu về dữ liệu |  |  |  |  |  |  | |
| - Khảo sát yêu cầu về bảo mật |  |  |  |  |  |  | |
| Xem xét kỹ các tiêu chuẩn sản phẩm | CTTK | Khảo sát yêu cầu |  |  |  |  | |
| Lập báo cáo tổng hợp các yêu cầu khảo sát | CTTK | Trước khi thực hiện thiết kế sản phẩm |  |  |  |  | |
| Kiểm soát chất lượng khảo sát đảm bảo mọi yêu cầu đã được ghi nhận: | NQL | Trước khi thực hiện thiết kế sản phẩm |  |  |  |  | |
| - Yêu cầu dữ liệu đầu vào |  |  |  |  |  |  | |
| - Yêu cầu chức năng |  |  |  |  |  |  | |
| - Yêu cầu giao diện |  |  |  |  |  |  | |
| - Yêu cầu khả năng thực thi |  |  |  |  |  |  | |
| - Yêu cầu về cơ sở dữ liệu … |  |  |  |  |  |  | |
| Những yêu cầu chưa rõ ràng cần làm rõ ngay với khách hàng và mô tả trong tài liệu yêu cầu. | NQL | Khi khảo sát yêu cầu |  |  |  |  | |
| Các vấn đề làm việc với khách hàng cần có xác nhận của khách hàng. | NTH | Khi khảo sát yêu cầu | **🗌** | **🗌** |  | |  |
| Việc khảo sát cần đảm bảo tính chân thực bằng nhiều phương pháp cả ghi âm, ghi hình, phỏng vấn, lấy mẫu … (nếu cần thiết, tuỳ trong từng trường hợp). | NTH | Khi khảo sát yêu cầu | **🗌** | **🗌** |  | |  |
| Lập báo cáo phân tích. | CTTK | Phân tích yêu cầu | **🗌** | **🗌** |  | |  |
| Làm việc nhóm khi phân tích và thiết kế phần mềm. | NTH | Khi thiết kế sản phẩm | **🗌** | **🗌** |  | |  |
| Thẩm định hồ sơ thiết kế. | TBP | Thẩm định thiết kế | **🗌** | **🗌** |  | |  |
| Lấy ý kiến khách hàng về thiết kế giao diện và thao tác trên phần mềm (nếu cần). | NTH | Thẩm định thiết kế | **🗌** | **🗌** |  | |  |
| 03 | Tiến độ thực hiện không đáp ứng yêu cầu | Phân công nguồn lực phù hợp với công việc. | NQL | Trước khi thực hiện | **🗌** | **🗌** |  |  | |
| Lập và phê duyệt kế hoạch chi tiết theo báo cáo phân tích. | NTH | Phân tích yêu cầu | **🗌** | **🗌** |  |  | |
| Kiểm tra tiến độ thực hiện tại các mốc tiến độ quan trọng theo kế hoạch thực hiện. Bổ sung nhân sự thực hiện nếu có nguy cơ không đạt yêu cầu. | NQL | Theo tiến độ kế hoạch thực hiện | **🗌** | **🗌** |  |  | |

Ngày .... tháng ... năm….. Ngày .... tháng ... năm ……

**TBP/NĐUQ Cán bộ chủ trì**